TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mến

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thuỳ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí D – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Trung V, sinh năm 2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1968; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không:

Bị bắt ngày 05-01-2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng và bằng mối quan hệ xã hội, V có được số điện thoại Zalo của người thanh niên thường gọi là "T" (không rõ lai lịch), rồi sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax của mình gắn sim số 0338.417.977 liên hệ với T và đã hai lần mua ma túy của T về để cất dấu bán và sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. V đã mua của T 02 lần ma túy và bán ma tuý cho Nguyễn Xuân H 03 lần ma tuý. Cụ thể:

Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần. V đã liên lạc với T qua ứng dụng Z hỏi mua của T 1.000.000đ ma túy đá, T đồng ý. Sau đó, T đến nhà V ở ấp T, xã P, huyện X đưa cho V 06 gói ma túy đá. Ma túy mua được V đã bán cho Nguyễn Xuân H 02 lần, lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần bán cho H 01 gói với giá 200.000đ; lần 2 vào ngày 01/01/2024 bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000đ, số ma túy còn lại V đã sử dụng hết.

Lần thứ hai V mua ma tuý của T: Vào ngày 04/01/2024, V liên lạc hỏi mua T 3.000.000đ ma túy đá, T đồng ý rồi đến nhà V bán cho V 25 gói ma túy đá. Ma túy mua được V bán cho H 01 gói với giá 200.000đ, còn lại 24 gói ma túy Việt cất dấu phía sau chuồng gà của gia đình, mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2024 nghi vấn V sử dụng ma túy nên Công an xã P, huyện X tới nơi cư trú và yêu cầu V giao nộp ma túy. Biết đã bị lộ, V đi ra phía sau chuồng gà lấy ra 24 gói nilong bên trong có chất kết tinh không màu, trong suốt và khai là ma túy đá, mục đích tàng trữ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời và đã bán ma tuý cho H được 03 lần như trên. Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Làm việc với Nguyễn Xuân H thì H thừa nhận đã mua ma tuý của V tổng cộng 03 lần như V đã khai, số ma tuý H mua được từ V thì H đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS-MT ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Một phong bì màu trắng, có in hình dấu của Công an xã P-CAH X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Võ Tiến H1, Phan Văn H2, Ngô Trung V, Nguyễn Khương T1, bên trong có 24 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (kí hiệu mẫu A1) có khối lượng 4,1713 gam, là ma tuý, loại Methamphetamine;

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 105 ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12promax màu vàng, 01 sim số 0338417977 và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Toàn bộ vật chứng trên được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 45/CTVKSXM ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Ngô Trung V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trung V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trung V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 105 ngày 12/01/2024 là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax màu vàng gold; 01 sim số 0338417977 và số tiền 200.000đ.

Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 400.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý cho H.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ có sở để kết luận:

Để có ma tuý sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2023 đến ngày 04/01/2024, Ngô Trung V đã mua ma túy đá 02 lần của một đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đưa về nhà cất dấu mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Cũng trong khoảng thời gian trên, V đã bán cho Nguyễn Xuân H 03 lần ma túy. Cụ thể: Lần thứ nhất, vào trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần V đã bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000đ; lần thứ hai vào ngày 01/01/2024 V tiếp tục bán cho H 01 gói ma túy

với giá 200.000đ; lần thứ ba vào ngày 04/01/2024 V bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Số lượng ma túy còn lại là 24 gói Việt cất dấu phía sau chuồng gà gia đình nhà mình ở ấp T, xã P, huyện X để tiếp tục sử dụng và bán lại cho các con nghiện nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an xã P, huyện X phát hiện và bắt giữ.

Theo kết luận giám định số 105/KL-KTHS-MT ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B thì tổng khối lượng ma tuý Việt mua bán là 4,1713 gam, là ma tuý, loại Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Ngô Trung V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Xuân H 03 lần nên hành vi phạm tội của bị cáo V thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma tuý, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai nhận hành vi mua bán ma túy trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên căn cứ vào Điều 54 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất dưới khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 105 ngày 12/01/2024 có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B là ma tuý còn lại sau giám định là chất cấm nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng Gold, số IMEI: 355591195704134; 01 sim số 0338417977 là công cụ V dùng để liên lạc mua ma tuý của T và bán ma tuý cho H liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ Việt bán ma túy mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo V thừa nhận trước đó bán ma tuý cho H được 400.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, đây là tiền V có được do thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo V nộp lại.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên T là người bán ma tuý cho V. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Xuân H là người mua ma túy của V nhưng đã sử dụng hết nên Công an xã P, huyện X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Trung V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Trung V 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05-01-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 105 ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng gold, số IMEI: 355591195704134; 01 sim số 0338417977 và số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 43/BB, ngày 27/5/2024 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện X).

Buộc bị cáo Ngô Trung V nộp số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Trung V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
XÉT XỬ	**PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**